

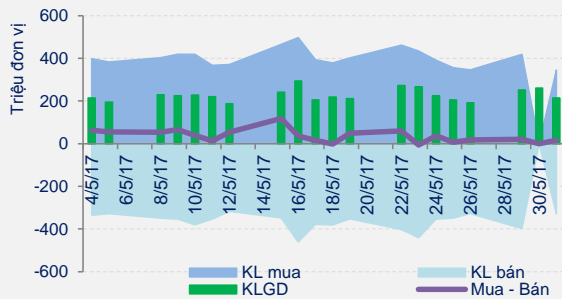
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/5/2017

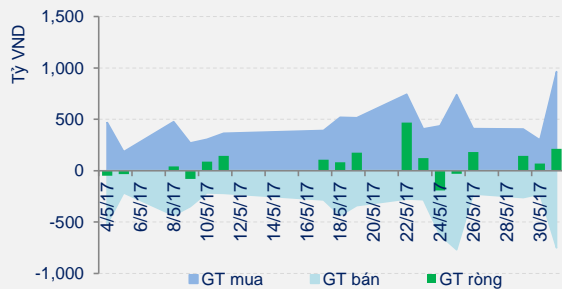
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	737.82	93.91
% Thay đổi	↓ -0.05%	↑ 0.72%
KLGD (CP)	213,893,253	74,233,103
GTGD (tỷ đồng)	5,502.26	758.55
Tổng cung (CP)	328,754,400	113,730,300
Tổng cầu (CP)	344,578,880	108,012,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,408,870	2,058,909
KL mua (CP)	17,536,860	3,188,250
GT mua (tỷ đồng)	964.19	52.77
GT bán (tỷ đồng)	752.14	26.68
GT ròng (tỷ đồng)	212.05	26.09

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	11.2	2.0	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.03%	16.0	3.9	23.7%
Dầu khí	↑ 0.25%	15.7	2.9	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.33%	18.3	4.2	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.46%	15.9	2.6	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.22%	19.1	6.3	15.0%
Ngân hàng	↓ -0.06%	13.9	1.7	8.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.50%	8.6	1.8	13.9%
Tài chính	↑ 0.17%	21.4	2.7	32.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.19%	12.1	2.2	0.9%
VN - Index	↓ -0.05%	15.8	4.0	92.5%
HNX - Index	↑ 0.72%	11.3	1.7	7.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch nhìn chung là khá cân bằng của thị trường khi tất cả các chỉ số đều tăng điểm, chỉ có duy nhất VN-Index là giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,39 điểm (-0,05%) xuống 737,82 điểm; HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,72%) lên 93,91 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 6.295 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 288 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.452 tỷ đồng. SHB kết phiên tăng mạnh (+4,3%) lên mức 7.200 đồng, khớp lệnh lớn nhất thị trường với hơn 31 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là khá tích cực với 273 mã tăng, 137 mã tham chiếu, 219 mã giảm. Cổ phiếu ngân hàng có sự phân hóa khi chỉ có ba cổ phiếu tăng điểm BID (+0,5%), EIB (+0,8%), SHB (+4,3%); còn lại đều đứng ở mức tham chiếu, thậm chí giảm điểm STB (-0,8%), MBB (-0,8%), VCB (-0,3%), CTG (-0,5%). Cổ phiếu bất động sản cũng có sự phân hóa mạnh với HQC (+6,8%) tăng trần, NVL (+1,7%), HDC (+4%), VPH (+1,8%) vẫn duy trì được đà tăng khá tốt; trong khi đó một số cổ phiếu bị bán xuống giá sàn SCR (-7%), LDG (-6,9%), PPI (-6,9%), NVT (-7%). Về cuối phiên, nhóm cổ phiếu thép bút phá mạnh, tiêu biểu như HPG (+3,6%), NKG (+6,6%), TLH (+2%); thậm chí HSG (+6,8%) còn tăng trần do nhận được hỗ trợ từ thông tin Bộ Công Thương áp dụng biện pháp tự vệ đối với tôn màu ngoài hạn ngạch.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch khá tích cực trong phần lớn thời gian, chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ do bị chốt lời về cuối phiên. Mẫu hình spinning tops trên nền ngày phần nào cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư và sự giằng co giữa bên mua và bán trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trung và dài hạn của chỉ số vẫn là tích cực, tín hiệu ngắn hạn duy trì trung tính. Do đó, nhiều khả năng trong phiên tới, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để thử thách vùng kháng cự trong khoảng 740-742 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 734-735 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang sử dụng margin ở mức độ cao có thể tận dụng nhịp phục hồi để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu đặc biệt với các mã đã tăng nóng trong thời gian qua, nhà đầu tư đang có tỷ trọng an toàn có thể áp dụng chiến lược bán ra tại vùng kháng cự và tận dụng nhịp điều chỉnh về hỗ trợ để mua vào. Nhà đầu tư trung hạn và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể tận dụng những nhịp giảm điểm của thị trường để cơ cấu lại danh mục, có thể mua vào với những cổ phiếu có cơ bản tốt và triển vọng kinh doanh tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong đầu phiên giao dịch, tạo đáy trong phiên tại 735,39 điểm. Lực cầu bắt đáy trong vùng này là khá tốt đã đẩy chỉ số lên sắc xanh, đà tăng được duy trì trong gần hết phiên chiều, với đỉnh trong phiên tại 741,93 điểm. Cuối phiên, lực cung bất ngờ tăng mạnh khiến chỉ số giảm nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,39 điểm (-0,05%) xuống 737,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.000 đồng, SAB giảm 1.900 đồng, BHS giảm 1.550 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 1.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm gần như suốt phiên giao dịch, với mức đỉnh trong phiên chiều tại 94,49 điểm. Chỉ số cũng có lúc giảm nhẹ trong phiên sáng vào khoảng 10h, tạo đáy trong phiên tại 93,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,67 điểm (+0,72%) lên 93,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, PVI tăng 800 đồng, PTI tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 212,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,1 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 77,9 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ROS với 38,6 tỷ đồng tương ứng với 293 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,7 tỷ đồng tương ứng với 599 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 26,09 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 626 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 740 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Áp thuế tự vệ đối với tôn màu nhập khẩu ngoài hạn ngạch

Ngày 31/5/2017, Bộ Công thương đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức bằng hạn ngạch thuế quan đối với tôn màu nhập khẩu vào Việt Nam trong vòng 3 năm theo đó thuế đối với tôn nhập khẩu ngoài hạn ngạch là 19%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp, với mức giảm rất nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 740-742 điểm (MA5-10) và vùng hỗ trợ trong khoảng 734-735 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 724-732 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 691 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại về vùng kháng cự trong khoảng 740-742 điểm, vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng của chỉ số được xác định tại 734-737 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt trở lại trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 92,9-93,6 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 94,5 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,6-91,6 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 85,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm về kháng cự gần nhất tại 94,5 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 92,9-93,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,27 - 36,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng Ngày 31/5 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.391, tăng 7 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,12 USD/ounce tương ứng 0,01% lên 1.262,22 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng 0,08% lên 97,3 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1183 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2803 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,97 JPY.

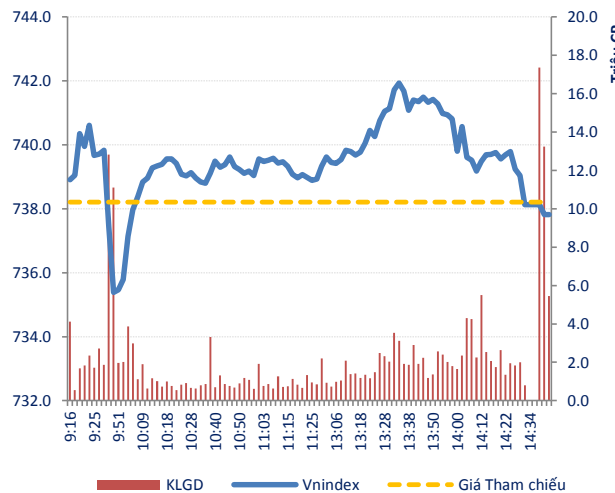
Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,52 USD tương ứng 1% xuống 51,72 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,49 USD tương ứng 1% xuống 49,17 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/5, chỉ số Dow Jones giảm 50,81 điểm tương ứng 0,24% xuống 21.029,47 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 7,01 điểm tương ứng 0,11% xuống 6.203,19 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,91 điểm tương ứng 0,12% xuống 2.412,91 điểm.

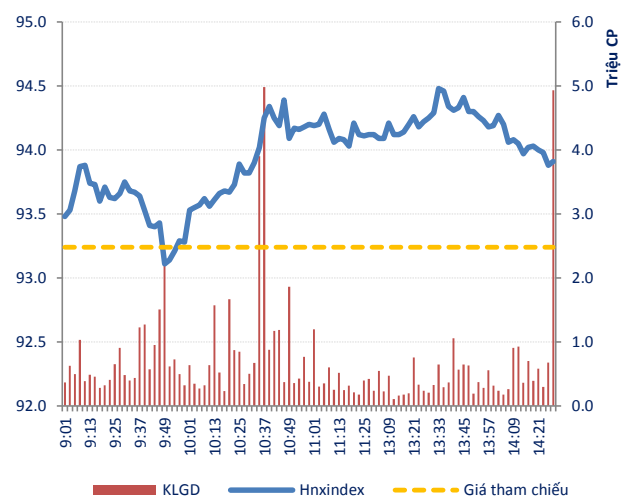


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

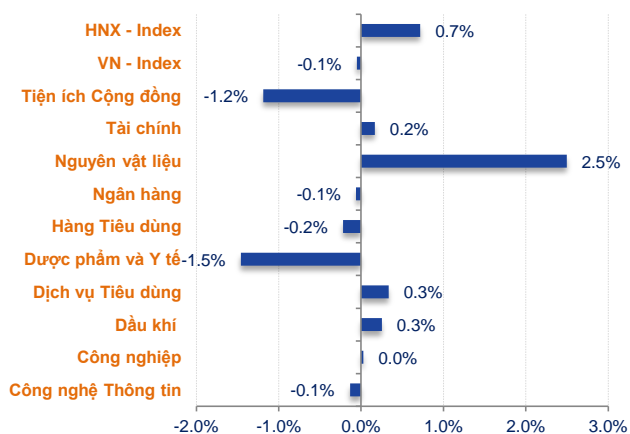
KLGD và VN-Index trong phiên



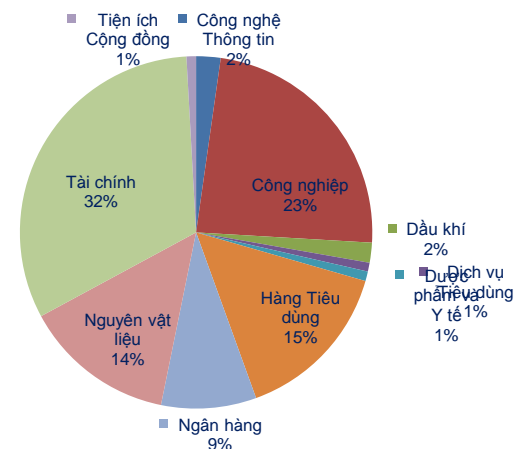
KLGD và HNX-Index trong phiên



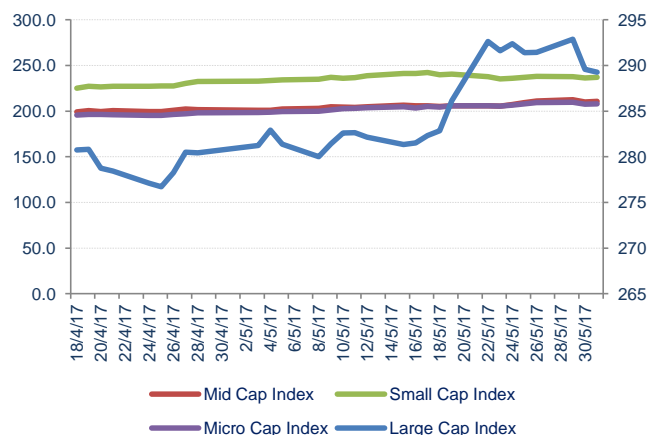
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



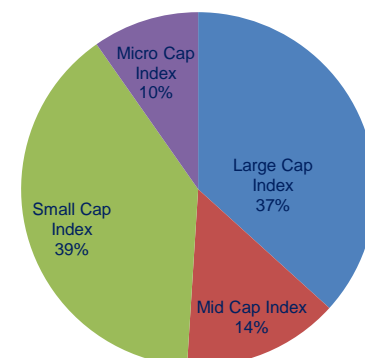
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,578,360	VCB	599,200
2	STB	986,810	BID	444,970
3	DPM	739,650	HAG	294,560
4	PVT	515,320	VIC	220,380
5	KBC	482,950	HT1	150,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	739,900	SHB	1,041,300
2	PVS	625,703	DL1	63,200
3	PGS	300,000	VKC	18,700
4	HUT	205,000	PVG	14,000
5	CVT	54,000	VNT	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VIC	40.25	40.25	⇒	0.00%	17,993,970
HQC	3.09	3.30	↑	6.80%	14,998,760
SCR	12.20	11.35	↓	-6.97%	14,745,600
HPG	29.35	30.40	↑	3.58%	8,341,190
FLC	7.25	7.30	↑	0.69%	6,967,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.90	7.20	↑	4.35%	31,193,409
VIX	6.30	6.30	⇒	0.00%	2,785,551
VCG	18.40	18.00	↓	-2.17%	2,697,720
KLF	2.50	2.50	⇒	0.00%	1,896,722
PVS	16.80	17.00	↑	1.19%	1,885,792

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
AMD	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%
CTF	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
NSC	102.00	109.00	7.00	↑ 6.86%
CIG	2.48	2.65	0.17	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFR	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
TMB	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DPC	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
TV3	40.30	44.30	4.00	↑ 9.93%
PPY	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
NVT	4.31	4.01	-0.30	↓ -6.96%
RIC	8.61	8.01	-0.60	↓ -6.97%
SCR	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
FUCVREIT	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	47.80	43.10	-4.70	↓ -9.83%
VTV	19.60	17.70	-1.90	↓ -9.69%
PCG	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
SCL	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
MDC	5.60	5.10	-0.50	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	17,993,970	3.9%	641	62.8	4.0
HQC	14,998,760	3250.0%	189	17.4	0.3
SCR	14,745,600	5.4%	764	14.9	0.8
HPG	8,341,190	39.1%	5,944	5.1	1.2
FLC	6,967,010	12.7%	1,715	4.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,193,409	7.4%	888	8.1	0.6
VIX	2,785,551	6.1%	689	9.1	0.5
VCG	2,697,720	6.8%	1,129	15.9	1.3
KLF	1,896,722	1.0%	104	24.1	0.2
PVS	1,885,792	8.1%	2,150	7.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 7.0%	5.5%	810	11.9	0.6
AMD	↑ 7.0%	5.2%	651	25.9	1.5
CTF	↑ 6.9%	12.6%	1,502	10.3	1.3
NSC	↑ 6.9%	16.8%	11,750	9.3	1.8
CIG	↑ 6.9%	3.8%	232	11.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VFR	↑ 10.0%	3.7%	637	15.5	0.6
TMB	↑ 10.0%	2.9%	483	20.5	0.6
DPC	↑ 9.9%	6.3%	1,090	17.2	1.1
TV3	↑ 9.9%	15.2%	3,197	13.9	2.0
PPY	↑ 9.9%	20.3%	2,776	4.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,578,360	39.1%	5,944	5.1	1.2
STB	986,810	1.8%	233	53.5	1.0
DPM	739,650	11.0%	2,412	9.5	1.1
PVT	515,320	11.3%	1,584	8.5	1.0
KBC	482,950	7.4%	1,363	11.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	739,900	0.3%	30	340.7	1.0
PVS	625,703	8.1%	2,150	7.9	0.7
PGS	300,000	9.9%	1,949	10.1	1.0
HUT	205,000	18.1%	2,529	4.7	0.8
CVT	54,000	43.6%	5,684	7.5	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	217,266	44.5%	6,991	21.4	8.8
VCB	130,239	14.7%	2,000	18.1	2.6
SAB	121,266	34.0%	7,255	26.1	9.7
GAS	106,382	18.9%	4,115	13.5	2.6
VIC	106,168	3.9%	641	62.8	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,648	10.7%	1,514	16.5	1.7
VCS	9,900	50.6%	12,032	13.7	6.1
SHB	8,058	7.4%	888	8.1	0.6
VCG	7,951	6.8%	1,129	15.9	1.3
PVS	7,594	8.1%	2,150	7.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	3.60	-5.4%	(631)	-	0.2
DTA	3.58	0.2%	13	320.8	0.4
HCM	3.50	14.0%	2,625	15.6	2.1
AAA	3.21	19.0%	3,395	9.0	1.8
DCL	3.18	13.1%	1,496	13.9	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SEB	3.55	28.6%	5,507	4.6	1.5
DPC	3.13	6.3%	1,090	17.2	1.1
ACB	3.07	10.7%	1,514	16.5	1.7
PXA	3.00	-98.1%	(1,493)	-	1.1
TTZ	2.94	3.8%	473	7.2	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
